

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày: 15-02-2022

“Về tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:
Không có.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2021/TLST-DS, ngày 20 tháng 10 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐTS-DS, ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lâm Tô L**, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Tr, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1/ Bà **Thạch Thị Sa N**, sinh năm 1966 (vắng mặt);

2/ Ông **Thạch R**, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Tr, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Anh **Kim Trường Mu N** – Trưởng Ban nhân dân ấp Cây H (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Cây H, xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Lâm Tô L trình bày: Anh có tham gia 01 phần hội do bà Thạch Thị Sa N làm đầu thảo, loại hội 10.000.000 đồng, thỏa thuận lời nói ai kêu thăm cao thì hốt hội, trừ hoa hồng đầu thảo là 4.000.000 đồng, có 15 phần hội, dây hội số 4, hội mở ngày 25/8/2019, 04 tháng khai hội 01 lần. Trong dây hội bà N ghi anh tên “Tô La – Nì”. Hội khai được 03 kỳ thì bà N không khai hội tiếp và cho rằng vỡ hội. Anh đã đóng hội sống cho bà N 03 lần với số tiền là 12.140.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện ban đầu thì anh yêu cầu bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R cùng liên đới trả cho anh là 12.140.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu cá nhân bà Thạch Thị Sa N trả cho anh số tiền là 12.140.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Thạch Thị Sa N vắng mặt nhưng có bản tự khai ngày 20 tháng 12 năm 2021 có nội dung:

Bà có làm đầu thảo, loại hội 10.000.000 đồng, thỏa thuận lời nói hội 04 tháng khai 01 lần, ai kêu thăm cao sẽ hốt hội, trừ hoa hồng đầu thảo là 4.000.000 đồng, dây hội khai lần đầu vào ngày 25/8/2019, có 15 phần hội (dây số 04). Anh Lâm Tô L tham gia 01 phần đóng hội sống cho bà với số tiền là 12.140.000 đồng, lần thứ 04 bà ngưng khai hội do các hội viên không đóng hội, Bà thừa nhận còn nợ tiền hội sống anh Lâm Tô L với số tiền 12.140.000 đồng nhưng bà không có tiền để trả do đó bà không đồng ý hòa giải thành.

Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất:

Bà Thạch Thị Sa N thừa nhận còn nợ anh Lâm Tô L số tiền là 12.140.000 đồng. Anh L không yêu cầu tính lãi.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Anh L yêu cầu bà N trả số tiền hội còn nợ là 12.140.000 đồng

Bà N không đồng ý trả cho Anh L số tiền còn nợ là 12.140.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn số tiền vốn gốc góp hội là 12.140.000 đồng là có thật mặc dù các bên không có lập thành hợp đồng nhưng bị đơn có lập danh hội và giao cho nguyên đơn giữ, khi thực hiện hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên thực hiện hợp đồng hoàn toàn

tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc các bên thực hiện hợp đồng góp hụi bằng lời nói là phù hợp quy định tại Điều 119 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó hợp đồng có hiệu lực đối với các bên.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì tại các bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 20/12/2021 thì bà Thạch Thị Sa N thừa nhận có làm đầu thảo, loại hụi 10.000.000 đồng, thỏa thuận lời nói hụi 04 tháng khui 01 lần, ai kêu thăm cao sẽ hốt hụi, trừ hoa hồng đầu thảo là 4.000.000 đồng, đây hụi khui lần đầu vào ngày 25/8/2019, có 15 phần hụi (dây số 04). Bà N thừa nhận còn nợ Anh L số tiền hụi sống đã đóng là 12.140.000 đồng nhưng chưa trả. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết không phải chứng minh phù hợp với quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vì nguyên đơn Anh L đưa ra yêu cầu và bị đơn bà N đã thừa nhận. Việc nguyên đơn yêu cầu khởi kiện là thực hiện đúng quyền của hụi viên được quy định tại Điều 15 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định “*Về họ, hụi, biếu, phường*”. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu cá nhân bà N trả nợ mà không yêu cầu ông R cùng liên đới trả nợ, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đối với ý kiến của bà N cho rằng bà không đồng ý trả nợ cho Anh L với lý do không có tiền trả nợ cho Anh L là không có cơ sở chấp nhận vì bà thừa nhận có nợ thì phải có trách nhiệm trả nợ cho Anh L theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, khoản 1 Điều 244, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 117, 119, 429, khoản 2 Điều 468, 471 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định “*Về họ, hụi, biếu, phường*”.

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Tô L.

Buộc bà Thạch Thị Sa N có nghĩa vụ trả cho anh Lâm Tô L số tiền là 12.140.000 đồng (*Mười hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*). Anh L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Thạch Thị Sa N phải chịu 607.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Lâm Tô L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 304.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002676, ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân

